

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CHIỀNG SUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/NQ-HĐND

Chiềng Sung, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước xã Chiềng Sung năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHIỀNG SUNG
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 141/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 595/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Sơn La năm 2026.;

Căn cứ Nghị quyết số 596/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho các xã, phường năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026.

Xét đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 12/12/2025; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-KTXH ngày 16/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước xã Chiềng Sung năm 2026 như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước:	92.908 triệu đồng
a) Thu ngân sách nhà nước nội địa:	2.513 triệu đồng
- Thu điều tiết ngân sách TW:	75 triệu đồng
- Thu điều tiết ngân sách tỉnh:	127 triệu đồng
- Thu điều tiết ngân sách xã:	2.311 triệu đồng
b) Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh:	90.395 triệu đồng
2. Chi ngân sách nhà nước:	92.706 triệu đồng
a) Chi thường xuyên:	90.368 triệu đồng
- Chi sự nghiệp môi trường:	117 triệu đồng
- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo:	54.432 triệu đồng
- Chi sự nghiệp Y tế:	2.573 triệu đồng
- Sự nghiệp kinh tế:	4.994 triệu đồng
- Chi sự nghiệp văn hoá, thông tin, thể thao:	570 triệu đồng
- Chi đảm bảo xã hội:	5.726 triệu đồng
- Chi quản lý hành chính:	18.942 triệu đồng
- Chi an ninh - quốc phòng và đối ngoại	3.014 triệu đồng
b) Chi khác ngân sách	186 triệu đồng
c) Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:	298 triệu đồng
d) Dự phòng ngân sách:	1.854 triệu đồng

Điều 2. Giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

1. Thu ngân sách

a) Thu ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, Luật Phí và Lệ phí; chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, đảm bảo sát thực tế phát sinh của nền kinh tế và phù hợp với dự báo, định hướng yếu tố tăng trưởng kinh tế của xã năm 2026.

b) Dự toán thu ngân sách nhà nước đảm bảo tích cực, vững chắc và sát với nguồn thu phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; thu triệt để các khoản thu mới phát sinh.

2. Chi ngân sách

a) Đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị quyết, Quyết định của Thủ tướng, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư, ngân sách nhà nước, các tiêu chuẩn định mức đã được cấp có thẩm quyền ban hành và đang triển khai thực hiện tại thời điểm trình dự toán; kết quả đánh giá thực hiện ngân sách nhà nước năm 2025 và khung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 được tỉnh giao, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, tăng cường công tác phòng, chống lãng phí.

b) Bố trí dự toán chi thường xuyên, đảm bảo theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức đã được HĐND tỉnh quyết định cho năm ngân sách 2026; ưu tiên bố trí kinh phí cho sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kinh phí thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và đối ngoại theo các nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách tiền lương và chế độ tiền thưởng, lương hưu, trợ cấp, ưu đãi người có công, chính sách an sinh xã hội và các chế độ chính sách của địa phương đã ban hành đến hết năm 2025; kinh phí cho công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 và các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trong năm 2026; chi thường xuyên còn lại bố trí cho các nhiệm vụ trên cơ sở chế độ, tiêu chuẩn hiện hành về chi ngân sách nhà nước, quản lý sử dụng tài sản công và mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; bố trí nhiệm vụ sửa chữa các trường học...

d) Thực hiện đủ kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ tiêu của tỉnh giao; bố trí dự phòng ngân sách không thấp hơn dự toán tỉnh giao.

đ) Đối với một số khoản chi chưa phân bổ chi tiết: UBND xã xây dựng phương án phân bổ chi tiết phù hợp với nội dung, lĩnh vực chi ngân sách; báo cáo, xin ý kiến Thường trực HĐND xã cho ý kiến trước khi quyết định phân bổ, giao dự toán chi và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 7 Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã tổ chức triển khai, thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá XXI, nhiệm kỳ 2021 – 2026, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./. 

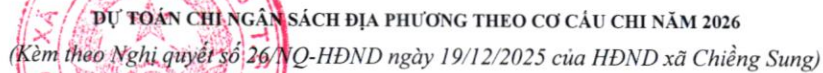
Nơi nhận: 

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị, đoàn thể của xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hoàng Thị Ngọc Ngân



ĐVT: Đồng

[Signature]

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Chiềng Sung)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2025		Tĩnh giao	Dự toán năm 2026		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	1	2	3	4=2/1	5=3/2
	TỔNG THU NSNN	2.907.268.862	88.449.086.947	2.513.000.000	92.908.000.000	92.706.000.000	3.195,71	104,81
A	Thu cân đối ngân sách	2.907.268.862	85.378.967.011	2.513.000.000	92.908.000.000	92.706.000.000	3.195,71	108,58
I	Thu nội địa	2.907.268.862	2.872.147.862	2.513.000.000	2.513.000.000	2.311.000.000	86,44	80,46
1	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý							
3	Thuế thu nhập cá nhân	164.235.376	164.235.376	163.000.000	163.000.000	163.000.000	99,25	99,25
6	Thu phí, lệ phí	73.221.000	39.100.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000	136,57	255,75
7	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0						
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.912.882	1.912.882					
9	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	0						
10	Thu tiền sử dụng đất	39.505.000	39.505.000	500.000.000	500.000.000	298.000.000	1.265,66	754,33
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	0						
12	Thu khác ngân sách	22.005.971	21.005.971	50.000.000	50.000.000	50.000.000	227,21	238,03
13	Thu từ đất công ích, hoa lợi công sản	66.865.000	66.865.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000	299,11	299,11
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		82.506.819.149		90.395.000.000	90.395.000.000	#DIV/0!	109,56
B	Thu viện trợ							
C	Thu Chuyển nguồn		2.639.059.015					
D	Thu kết dư		431.060.921					
E	Thu đóng góp ủng hộ							

Luc

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Chiềng Sung)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh (3)	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	83.043.819.149	88.449.086.947	92.908.000.000	-9.864.180.851	111,88
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	537.000.000	2.872.147.862	2.513.000.000	-1.976.000.000	467,97
-	Thu NSDP hưởng 100%	483.000.000	2.837.023.027	2.311.000.000	-1.828.000.000	478,47
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	54.000.000	35.124.835	202.000.000	-148.000.000	374,07
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	82.506.819.149	82.506.819.149	90.395.000.000	-7.888.180.851	109,56
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	38.305.223.749	38.305.223.749	90.395.000.000	-52.089.776.251	235,99
2	Thu bổ sung có mục tiêu	44.201.595.400	44.201.595.400		44.201.595.400	
III	Thu kết dư		431.060.921			
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.639.059.015			
V	Thu đóng góp, ủng hộ					
IV	Thu Chuyển nguồn CCTL ngân sách còn dư năm 2024 sang năm 2025					
B	TỔNG CHI NSDP	83.043.819.149	79.910.375.435	92.908.000.000	-9.864.180.851	111,88
I	Tổng chi cân đối NSDP	82.750.819.149	79.617.375.435	92.908.000.000	-10.157.180.851	112,27
1	Chi đầu tư phát triển (1)	2.257.000.000	2.257.000.000		2.257.000.000	
2	Chi thường xuyên	77.447.819.149	74.314.375.435	91.054.000.000	-13.606.180.851	117,57
3	Dự phòng ngân sách	3.046.000.000	3.046.000.000	1.854.000.000	1.192.000.000	60,87
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương					
II	Chi các chương trình mục tiêu	293.000.000	293.000.000		293.000.000	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	293.000.000	293.000.000		293.000.000	
	- Chi chương trình MTQG giảm nghèo bền vững					
	- Chương trình MTQG xây dựng NTM					
	- Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	293.000.000	293.000.000		293.000.000	
III	Chi chuyển nguồn ngân sách					
	- Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững (Vốn sự nghiệp)					
III	Chi chuyển nguồn ngân sách					

